

làm ảnh hưởng đến kế hoạch tài chính chung, Bộ Tài chính cần báo cho Bộ chủ quản xí nghiệp hay Thủ tướng phủ để truy cứu trách nhiệm.

Điều 12. — Các khoản thu về bán tài sản cố định và những thứ khác về kiến thiết cơ bản, số vốn lưu động thừa của các xí nghiệp quốc doanh đều nộp vào kho bạc theo quy định của thể lệ này.

Điều 13. — Các Bộ chủ quản xí nghiệp có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị nộp và các xí nghiệp cơ sở được ủy nhiệm nộp hoàn thành kế hoạch nộp lợi nhuận và tiền khấu hao cơ bản đúng hạn.

Bộ Tài chính phải giám đốc việc nộp tiền của các đơn vị cho đủ và đúng hạn, và phải kịp thời báo cáo tình hình nộp tiền của các Bộ chủ quản xí nghiệp lên Thủ tướng phủ.

Điều 14. — Bộ Tài chính, các Bộ chủ quản xí nghiệp chịu trách nhiệm thi hành thể lệ này.

Đối với các xí nghiệp quốc doanh do địa phương quản lý, thì Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố, Khu tự trị sẽ căn cứ vào thể lệ này để quy định cụ thể việc nộp tiền lợi nhuận và tiền khấu hao cho sát tình hình, báo cáo với Bộ Tài chính để duyệt y rồi thi hành.

Hà-nội, ngày 4 tháng 4 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

THẺ LỆ TẠM THỜI số 133-TTg ngày 4-4-1957 về việc trích lập và sử dụng quỹ tiền thưởng xí nghiệp ở các xí nghiệp quốc doanh.

Điều 1. — Thẻ lệ này quy định việc trích lập quỹ tiền thưởng xí nghiệp ở các xí nghiệp quốc doanh nhằm mục đích thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, phát huy tinh thần tích cực và sáng tạo của các xí nghiệp trong việc sản xuất và quản lý kinh doanh, đồng thời dần dần cải thiện điều kiện làm việc và đời sống của công nhân trên cơ sở nâng cao năng suất lao động và hạ giá thành.

Điều 2. — Đơn vị xí nghiệp quốc doanh cơ sở đã bước đầu thực hiện chế độ hạch toán kinh tế là đã sơ bộ xác định vốn cố định và vốn lưu động, đã có kế toán riêng và có kế hoạch sản xuất và kế hoạch thu chi tài vụ hợp lý. Đơn vị xí nghiệp quốc doanh cơ sở đã bước đầu thực hiện chế độ hạch toán kinh tế sau khi hoàn thành kế hoạch sản xuất, kế hoạch lợi nhuận và kế hoạch nộp lợi nhuận, thì được đề nghị trích lập và sử dụng quỹ tiền thưởng xí nghiệp theo quy định của thể lệ này.

a) Các xí nghiệp quốc doanh cơ sở là :

— Nhà máy, hầm mỏ, các đơn vị kiến thiết tự làm thuộc ngành công nghiệp và các xí nghiệp công nghiệp thuộc các ngành khác ;

— Các đội thăm dò thuộc ngành địa chất ;

— Các công ty xây lắp thuộc ngành xây dựng và lắp máy ;

— Nông trường quốc doanh, thuộc ngành nông nghiệp ;

— Tổng cục quản lý đường sắt, các hải cảng, công ty vận tải đường thủy, công ty vận tải ô tô, công ty hàng không dân dụng, tổng cục quản lý bưu điện thuộc ngành giao thông bưu điện ;

— Các công ty chuyên nghiệp thuộc ngành thương nghiệp.

b) Kế hoạch sản xuất của các xí nghiệp quốc doanh cơ sở là :

— Kế hoạch tổng trị giá sản xuất của xí nghiệp công nghiệp ;

— Kế hoạch khối lượng công tác nhận thầu của công ty xây dựng và lắp máy ;

— Kế hoạch tổng sản lượng của nông trường quốc doanh ;

— Kế hoạch vận tải tấn/cây số hoặc kế hoạch thu nhập về nghiệp vụ của ngành giao thông bưu điện ;

— Kế hoạch cung cấp nước hoặc kế hoạch vận chuyển hành khách tính bằng người/lần của xí nghiệp công dụng ;

— Kế hoạch khối lượng công tác của đơn vị kiến thiết tự làm, của đơn vị thăm dò địa chất v.v...

c) Kế hoạch lợi nhuận của xí nghiệp quốc doanh cơ sở là kế hoạch lợi nhuận và nộp lợi nhuận trong năm kế hoạch.

Điều 3. — Nguồn trích để lập quỹ tiền thưởng xí nghiệp của xí nghiệp quốc doanh cơ sở là :

1) Trích trong tiền lợi nhuận kế hoạch hàng năm đã được Nhà nước duyệt y, với một tỷ lệ nhất định.

2) Trích trong tiền lợi nhuận vượt mức kế hoạch hàng năm, với một tỷ lệ nhất định.

Đối với các xí nghiệp quốc doanh cơ sở được duyệt y là không có lãi kế hoạch hoặc có lỗ kế hoạch thì số tiền hạ giá thành so sánh giữa giá thành kế hoạch đã được duyệt y của năm kế hoạch với giá thành thực tế năm trước của xí nghiệp đó được coi như *lợi nhuận kế hoạch*. Số tiền giảm đi so sánh giữa số lỗ thực tế với số lỗ kế hoạch của xí nghiệp đó được coi là *lợi nhuận vượt mức kế hoạch*.

Điều 4. — Xí nghiệp quốc doanh cơ sở hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất

hàng năm, thì chỉ tính theo con số thực tế đã hoàn thành ghi trong bảng báo cáo thống kê hàng năm.

Xi nghiệp quốc doanh cơ sở hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận và kế hoạch nộp lợi nhuận hàng năm thì chỉ tính theo số thực tế đã ghi trong các bảng báo cáo quyết toán hàng năm.

Khi lợi nhuận thực tế tăng thêm hoặc giảm bớt so với lợi nhuận kế hoạch vì bị ảnh hưởng bởi những nguyên nhân sau đây, thì phải điều chỉnh lại để tính:

1) Bị ảnh hưởng vì nửa chừng tăng hoặc giảm thuế suất, tỷ lệ khấu hao, tiêu chuẩn tiền lương do Nhà nước quy định.

2) Bị ảnh hưởng vì nửa chừng tăng hoặc hạ giá hàng bán do Nhà nước quy định.

3) Bị ảnh hưởng vì nửa chừng tăng hoặc hạ giá nguyên vật liệu, bán thành phẩm, nhiên liệu và vật liệu phụ khác.

4) Bị ảnh hưởng vì nửa chừng thay đổi những thứ nguyên vật liệu chính dùng cho các loại sản phẩm.

5) Bị ảnh hưởng vì chế thử sản phẩm mới hoặc vì những tình hình đặc biệt khác.

Điều 5. — Căn cứ theo cường độ lao động và mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân trong các xí nghiệp khác nhau, việc trích quỹ tiền thưởng xí nghiệp quy định như sau:

1) *Loại 1:* Ngành khai thác mỏ, công nghiệp than, công nghiệp luyện kim, công nghiệp quân giới, công nghiệp hóa học về mỏ, công nghiệp phốt phát và phân hóa học, công nghiệp xi măng, đội khảo sát địa chất ở vùng rừng núi... thì được trích 5% tiền lợi nhuận kế hoạch hàng năm và 20% tiền lợi nhuận vượt mức kế hoạch hàng năm.

2) *Loại 2:* Công nghiệp điện, công nghiệp chế tạo máy móc, công nghiệp chế tạo máy móc điện tin, công nghiệp chế tạo vật liệu kiến trúc (không gồm xi măng), công nghiệp dệt, công nghiệp hóa học nhẹ, công nghiệp lâm giấy, công nghiệp khai thác gỗ, xí nghiệp xây lắp, đơn vị kiến thiết tự làm, vận tải đường sắt, vận tải đường bê, đường sông, vận tải hàng không, vận tải ô tô, bưu điện... thì được trích 3,5% tiền lợi nhuận kế hoạch hàng năm và 15% tiền lợi nhuận vượt mức kế hoạch hàng năm.

3) *Loại 3:* Công nghiệp thực phẩm, công nghiệp in, trại chăn nuôi, xí nghiệp công dụng trong thành phố và các công nghiệp nhẹ khác không thuộc loại 1 và 2, thì được trích 2,5% tiền lợi nhuận kế hoạch hàng năm và 12% tiền lợi nhuận vượt mức kế hoạch hàng năm.

4) *Loại 4:* Các đơn vị thương nghiệp và đơn vị cung tiêu được trích 1% tiền lợi nhuận kế hoạch

hàng năm và 8% lợi nhuận vượt mức kế hoạch hàng năm.

Tổng số quỹ tiền thưởng xí nghiệp trích trong tiền lợi nhuận kế hoạch và tiền lợi nhuận vượt mức kế hoạch trong cả năm của các loại xí nghiệp cần theo mức quy định sau đây:

Đối với xí nghiệp công nghiệp, không được cao hơn 15% so với tiền lương chính cả năm của nhân viên sản xuất công nghiệp (không gồm phụ cấp), nhưng không được thấp hơn 5% tiền lương chính cả năm của nhân viên sản xuất.

Đối với xí nghiệp không phải công nghiệp, không được cao hơn 12% so với tiền lương chính cả năm của nhân viên trong danh sách (không gồm phụ cấp), nhưng cũng không được thấp hơn 4% tiền lương chính cả năm của nhân viên trong danh sách.

Đối với các đơn vị thương nghiệp và đơn vị cung tiêu, không được cao hơn 6% tổng số tiền lương chính cả năm của các xí nghiệp được trích tiền thưởng xí nghiệp đó, nhưng cũng không được thấp hơn 3% tổng số tiền lương chính cả năm.

Điều 6. — Xí nghiệp quốc doanh cơ sở nào, nếu hợp với những điều 2, 3, 4 của bản thể lệ này thì trích quỹ tiền thưởng xí nghiệp theo như quy định dưới đây:

— Xí nghiệp quốc doanh cơ sở sau khi hết quý, nếu đã hoàn thành kế hoạch sản xuất, kế hoạch lợi nhuận và kế hoạch nộp lợi nhuận từng quý, được căn cứ theo điều 5 của thể lệ này làm bảng tính quỹ tiền thưởng xí nghiệp được tạm trích gửi cùng với bảng báo cáo quyết toán quý ấy trình lên Bộ chủ quản xí nghiệp và sau khi được duyệt thì được tạm trích trước 75% quỹ tiền thưởng xí nghiệp được trích trong quý đó.

— Xí nghiệp quốc doanh cơ sở sau khi hết năm nếu đã hoàn thành kế hoạch sản xuất, kế hoạch lợi nhuận và kế hoạch nộp lợi nhuận cả năm, được căn cứ theo điều 5 của thể lệ này, làm bảng tính quỹ tiền thưởng xí nghiệp được trích cả năm, gửi cùng với bảng báo cáo quyết toán cả năm trình lên Bộ chủ quản xí nghiệp duyệt rồi chuyển đến Bộ Tài chính; sau khi được duyệt sẽ trích toàn bộ tiền thưởng xí nghiệp được trích trong cả năm.

Sau khi làm quyết toán cả năm, xí nghiệp quốc doanh cơ sở phải thanh toán số tiền thưởng xí nghiệp đã tạm trích của từng quý theo số cả năm đã duyệt y, nếu còn thiếu thì lĩnh thêm, nếu đã lĩnh thừa thì nộp lại cho công quỹ.

Các xí nghiệp quốc doanh cơ sở không có kế hoạch sản xuất, kế hoạch lợi nhuận và kế hoạch nộp lợi nhuận từng quý, thì không được tạm trích tiền thưởng xí nghiệp theo quý, mà phải chờ hết năm mới được đề nghị trích cả năm một lần.

Điều 7. — Phạm vi sử dụng quỹ tiền thưởng xí nghiệp quy định như sau :

1. — Phí tổn dùng vào việc cải thiện hoặc xây dựng các sự nghiệp về văn hóa và phúc lợi cho công nhân (như nhà ở, bệnh viện, an dưỡng đường, vườn trẻ, nhà gửi trẻ, nhà ăn, câu lạc bộ và những xây dựng về thể thao, thể dục...) có thể chiếm độ 50% so với tiền thưởng xí nghiệp được trích trong kỳ kế hoạch.

2. — Dùng vào việc phát tiền thưởng cho cá nhân công nhân xuất sắc, chiến sĩ lao động và tiền thưởng tập thể cho đơn vị gương mẫu có thể chiếm độ 15% so với tiền thưởng xí nghiệp được trích trong kỳ kế hoạch.

3. — Phí tổn dùng vào việc cải tiến hoặc bổ sung thiết bị sản xuất và thiết bị an toàn lao động của xí nghiệp cần chiếm độ 20% so với tiền thưởng xí nghiệp được trích trong kỳ kế hoạch.

4. — Phí tổn cứu tế tạm thời cho công nhân, nhân viên gặp khó khăn đặc biệt, không được quá 15% so với tiền thưởng xí nghiệp được trích trong kỳ kế hoạch.

Số quỹ tiền thưởng xí nghiệp do xí nghiệp quốc doanh cơ sở đem dùng cả năm không được quá tổng số quỹ tiền thưởng xí nghiệp năm trước còn lại cộng với quỹ tiền thưởng xí nghiệp đã được nhà nước duyệt trong năm kế hoạch.

Nếu khi Bộ chủ quản xí nghiệp hoặc cơ quan chủ quản xí nghiệp xây dựng những sự nghiệp phúc lợi tập thể với một quy mô lớn mà khả năng của một xí nghiệp không làm nổi, thì sau khi được các xí nghiệp đồng ý và được Bộ trưởng Bộ chủ quản xí nghiệp duyệt y, có thể tập trung sử dụng một phần quỹ tiền thưởng xí nghiệp của các xí nghiệp; những số tiền thưởng xí nghiệp tập trung sử dụng cả năm không được quá 20% số tiền thưởng xí nghiệp của xí nghiệp đã được trích.

Điều 8. — Ban Giám đốc xí nghiệp quốc doanh cơ sở cần cùng với Công đoàn xí nghiệp đặt kế hoạch sử dụng quỹ tiền thưởng xí nghiệp theo quy định trong điều 7 của thể lệ này, và sau khi được ngành chủ quản xí nghiệp cấp trên duyệt y mới được chi.

Công đoàn xí nghiệp có trách nhiệm giúp đỡ và đôn đốc việc thi hành kế hoạch sử dụng quỹ tiền thưởng xí nghiệp. Ban Giám đốc xí nghiệp phải định kỳ báo cáo tình hình thu, chi về quỹ tiền thưởng xí nghiệp trước Đại hội đại biểu công nhân xí nghiệp.

Điều 9. — Xí nghiệp quốc doanh cơ sở nào nếu đã sử dụng quỹ tiền thưởng xí nghiệp mua sắm tài sản cố định và hàng rẻ tiền mau hỏng dùng cho sản xuất thì phải chuyển vào tài khoản tài sản

và tài khoản vốn nhà nước của xí nghiệp. Đối với tài sản cố định thì vẫn phải trích tiền khấu hao, đối với hàng rẻ tiền mau hỏng thì phải tính vào giá thành.

Điều 10. — Bộ Tài chính, các Bộ chủ quản xí nghiệp chịu trách nhiệm thi hành thể lệ này.

Đối với các xí nghiệp quốc doanh do địa phương quản lý thì Ủy ban Hành chính tỉnh, thành phố, Khu Tự trị sẽ căn cứ vào thể lệ này để quy định cụ thể việc trích lập và sử dụng quỹ tiền thưởng xí nghiệp cho sát tình hình, báo cáo với Bộ Tài chính để duyệt y rồi thi hành.

Hà-nội, ngày 4 tháng 4 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

THẺ LỆ TẠM THỜI số 134-TTg ngày 4-4-1957 về việc lập và xét duyệt kế hoạch thu chi tài vụ của xí nghiệp quốc doanh

Điều 1. — Đề hạch toán được chính xác số vốn cần thiết cho việc kinh doanh sản xuất và kiến thiết cơ bản, đồng thời sử dụng được hợp lý toàn bộ nguồn tài chính của các ngành, các Bộ chủ quản xí nghiệp, các cơ quan chủ quản xí nghiệp và các xí nghiệp quốc doanh cơ sở (xí nghiệp quốc doanh cơ sở nói trong thể lệ này là kể cả đơn vị kiến thiết) thì hành chế độ hạch toán kinh tế, đều phải theo quy định của thể lệ này mà lập ra kế hoạch thu chi tài vụ về tất cả các khoản thu chi của xí nghiệp trong mỗi kỳ kế hoạch.

Các xí nghiệp quốc doanh cơ sở nào chưa có điều kiện thi hành chế độ hạch toán kinh tế thì chỉ lập bảng thăng bằng thu chi tài vụ đơn giản.

Điều 2. — Kế hoạch thu chi tài vụ của xí nghiệp quốc doanh phải căn cứ vào những chỉ tiêu trong các kế hoạch kinh tế quốc dân sau đây của xí nghiệp: kế hoạch sản xuất, kế hoạch tiêu thụ, kế hoạch giá thành, kế hoạch lao động, kế hoạch tiền lương, kế hoạch cung cấp vật tư, kế hoạch kiến thiết cơ bản và phải căn cứ vào nhiệm vụ hạ giá thành, nhiệm vụ tăng tốc độ luân chuyển vốn lưu động để lập kế hoạch thu chi tài vụ, không được làm cao hơn hoặc thấp hơn.

Điều 3. — Các Bộ chủ quản xí nghiệp phải theo đúng bảng mẫu kế hoạch thu chi tài vụ do Bộ Tài chính quy định để tổng hợp và lập dự thảo kế hoạch thu chi tài vụ. Các cơ quan chủ quản xí nghiệp và các xí nghiệp cơ sở có thể tùy theo tình chất khác nhau mà theo bảng mẫu thống nhất của Bộ Tài chính hoặc theo bảng mẫu do Bộ chủ quản